

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 11/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực thị xã Duyên Hải. Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2025. Cán bộ Công an hỗ trợ tại điểm cầu thành phần là ông Dương Công Định– Trưởng phân trại tạm giam khu vực thị xã Duyên Hải theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột: có 04 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không. Ngày 19/12/2024 bị tạm giữ đến ngày 28/12/2024 bị cáo bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024 bị cáo sử dụng điện thoại Nokia sim số 0986867655 điện vào số điện thoại 0328302046 của Đinh Thị Bé Hai, sinh năm 1987, trú tại khóm A, phường B, thị xã D hỏi “*chị còn ma túy không, bán cho em 1.000.000 đồng*” thì Bé Hai trả lời “*có khoảng 05 phút nữa qua lấy*”. Sau khi điện thoại xong, bị cáo đi bộ đến nhà Bé Hai bị cáo đưa cho Bé Hai số tiền 1.000.000 đồng thì Bé Hai chỉ tay và nói “*ma túy để trong gói thuốc màu nâu*”. Bị cáo nhìn theo hướng Bé Hai chỉ thì thấy có gói thuốc màu nâu để cặp hàng rào cây cách chỗ Bé Hai đứng khoảng 01 mét, bị cáo đi đến nhặt gói thuốc giấu vào trong túi quần rồi đi bộ về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị cáo mở gói thuốc ra và lấy 01 túi zip bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng giấu vào trong túi quần bên phải rồi vứt bỏ gói thuốc màu nâu cặp đường. Về đến nhà bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, để ma túy vào rồi đốt lên sử dụng một mình tại nhà. Đến tối ngày 18/12/2024 bị cáo tiếp tục lấy ma túy ra để vào trong bình rồi tiếp tục sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong bị cáo phân chia số ma túy còn lại trong 17 đoạn ống hút, trong đó 11 đoạn bị cáo để vào trong 01 túi zip, 06 đoạn còn lại để trong 01 túi zip rồi giấu vào trong túi quần bên phải, sau đó bị cáo đi ngủ. Đến ngày 19/12/2024 Công an thị xã Duyên Hải phối hợp với Công an phường 2 kiểm tra thì phát hiện bị cáo cất giấu 02 túi zip nhựa, màu trắng, kích thước 4,5 x 7cm, bên trong túi zip có chứa 06 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,6 cm được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy; 01 túi zip nhựa, màu trắng, kích thước 5 x 8 cm, bên trong túi zip có 11 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,6 cm được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút có chứa tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M1). Quá trình làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên là đúng.

Vật chứng thu giữ gồm: Gói 1 tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 1,5282 gam được để trong túi niêm phong số 642/2024/M1 ghi ngày 26/12/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Mạnh, Thái Đặng Thanh Cao.

Gói 2: 01 điện thoại di động Nokia phím bấm đã qua sử dụng bên trong điện thoại có sim số 0986867655; 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong điện thoại có gắn sim 0986469655; 01 vỏ chai nhựa hiệu STING nắp màu đỏ có hai lỗ tròn kích thước 21,5 x 2,7 cm; 01 cây nỏ bằng thủy tinh không có hình dạng cụ thể dài 12,5 cm đã qua sử dụng và vệ sinh sạch sẽ; 01 cây kéo kim loại màu trắng, dài 10cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 có kích thước 25 x 34,5 cm, trên phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ, có ghi dòng chữ CÔNG AN THỊ XÃ DUYÊN HẢI – CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và có chữ ký của điều tra viên Phạm Văn Nhí, bị cáo Lê Văn C (bút lục 90-99).

Tại Bản kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã kết luận tinh thể rắn, màu trắng chứa trong 17 đoạn ống hút được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 1,6237 gam (bút lục 23-24).

Đối với bà Đinh Thị Bé Hai đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải khởi tố vụ án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “mua bán trái phép chất ma túy” do vụ án phức tạp nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã rút hồ sơ để giải quyết.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo thống nhất kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 1,5282 gam được để trong túi niêm phong số 642/2024/M1; 01 vỏ chai nhựa hiệu STING ; 01 cây nỏ bằng thủy tinh không có hình dạng cụ thể; 01 cây kéo kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước dùng vào việc phạm tội 01 điện thoại di động Nokia phím bấm đã qua sử dụng bên trong điện thoại có sim số 0986867655. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO do không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong điện thoại có gắn sim 0986469655.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 16/12/2024 tại trước cửa nhà của Đinh Thị Bé Hai thuộc khóm 2, phường 1 thị xã Duyên Hải bị cáo mua 1.000.000 đồng ma túy của Bé Hai rồi mang về nhà thuộc khóm 2, phường 1, thị xã Duyên Hải cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2024 Công an phường 2 kết hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải kiểm tra, phát hiện bị cáo giấu 1,6237 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần bên phải nên tiến hành lập biên

bản phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến những quy định của Nhà nước về việc quản lý, mua bán chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Lê Văn C tàng trữ ma túy có khối lượng 1,6237 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 1,5282 gam được để trong túi niêm phong số 642/2024/M1; 01 vỏ chai nhựa hiệu STING ; 01 cây nỏ bằng thủy tinh không có hình dạng cụ thể; 01 cây kéo kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước dùng vào việc phạm tội 01 điện thoại di động Nokia phím bấm đã qua sử dụng bên trong điện thoại có sim số 0986867655. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO do không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong điện thoại có gắn sim .

[6] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ tinh thể rắn trong suốt (sau giám định) có khối lượng 1,5282 gam được để trong túi niêm phong số 642/2024/M1; 01 vỏ chai nhựa hiệu STING; 01 cây nỏ bằng thủy tinh không có hình dạng cụ thể; 01 cây kéo kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước dùng vào việc phạm tội 01 điện thoại di động Nokia phím bấm đã qua sử dụng bên trong điện thoại có sim số 0986867655.

Trả cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong điện thoại có gắn sim 0986469655.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 14/QĐ- VKS-HS ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Phân trại tạm giam khu vực TXDH;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung